**TOÀ ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN NGỌC LẶC**
**TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2018/DS -ST
Ngày: 07/3/2018
*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng.*

# NHÂN DANH
# N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

## TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẶC – TỈNH THANH HÓA

***- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Ông Lê Ngọc Lâm
*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Bùi Trung Thành
2. Ông Phạm Đức Hoàn.

***- Th- ký phiên toà:*** Bà Bùi Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Lặc*** *tham gia phiên tòa:*
Bà Lê Thị Thúy - KSV.

Hôm nay ngày 07/3/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Ngọc Lặc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 37/2017/TLST-DS ngày 13/11/2017 về việc*: Tranh chấp hợp đồng tín dụng* theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXX-ST ngày 23/01/2018 giữa các đ- ơng sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng Chính sách xã hội.
Địa chỉ: Số 169, Phố Linh Đường, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

*Người đại diện theo pháp luật*: Ông Dương Quyết Thắng – Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội.

*Người đại diện theo ủy quyền*: Ông Lê Minh Đức – Giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.
Địa chỉ: Phố Nguyễn Du - Thị trấn Ngọc Lặc, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

**2. Bị đơn**: Ông Lương Minh Tuấn – Sinh năm 1969
Địa chỉ: Làng Rềnh, xã Nguyệt ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
Chị Lường Thị Thúy An – Sinh năm 1989
Địa chỉ: Làng Rềnh, xã Nguyệt ấn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt ông Đức, ông Tuấn, vắng mặt chị Thúy An.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Trong đơn khởi kiện vụ án ly hôn ngày 30/10/2017 và bản tự khai người đại diện của nguyên đơn trình bày*:

Trong năm 2011 Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc cho anh Lương Minh Tuấn vay tổng số tiền là 14.500.000đ theo khế ước nhận

nợ số 6000002700305597 ngày 20/4/2011. Thời hạn vay là 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/4/2015, lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay. Lý do cho anh Tuấn vay tiền là vay theo đối tượng chi phí học tập cho sinh viên Lường Thị Thúy An.

Sau khi vay anh Tuấn đã thanh toán cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc số tiền 10.500.000đ, đến hạn cuối cùng anh Tuấn còn nợ 4.000.000đ. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc đã yêu cầu anh Lương Minh Tuấn trả nợ, nhưng anh Tuấn đã dây dưa không chịu trả và cũng không nhận nợ. Do đó Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc đã chuyển số tiền 4.000.000đ sang nợ quá hạn. Phòng giao dịch đã nhiều lần làm việc và thông báo yêu cầu anh Tuấn trả nợ, nhưng anh Tuấn không thực hiện.

Vì vậy Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết buộc ông Lương Minh Tuấn phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc theo khế ước nhận nợ số 6000002700305597 ngày 20/4/2011 là 4.000.000đ, lãi suất còn nợ tính đến ngày 07/3/2018 là 1.323.073đ. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi suất là 5.323.073đ.

*Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn ông Lương Minh Tuấn trình bày:*

Ông thống nhất như ý kiện của đại diện Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc về thời gian ký kết hợp đồng, số tiền vay cụ thể như sau: ngày 20/04/2011 là 4.500.000 đồng; lần 2 ngày 20/12/2011 là 5.000.000 đồng; lần 3 ngày 20/03/2012 là 5.000.000 đồng. Tổng là 14.500.000 đồng, mục đích vay, lãi suất và vay tín chấp của tổ TK&VV. Hội phụ nữ, UBND xã Nguyệt Ấn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông nại đã trả hết toàn bộ số nợ vay cho Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc. Việc trả nợ thể hiện như trong sổ vay vốn mà ông đã cung cấp cho Tòa án. Vì vậy, ông không nhất trí với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội là buộc ông trả số tiền cả gốc và lãi là 5.323.073đ. Ông đã trả hết toàn bộ số nợ, nên nay ông không có nghĩa vụ trả số tiền nêu trên cho Ngân hàng Chính sách xã hội.

*Tại bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Lường Thị Thúy An trình bày:*

Chị thống nhất như ý kiến của bố đẻ chị là ông Lương Minh Tuấn về thời gian ký kết hợp đồng, số tiền vay cụ thể như sau: ngày 20/04/2011 là 4.500.000 đồng; lần 2 ngày 20/12/2011 là 5.000.000 đồng; lần 3 ngày 20/03/2012 là 5.000.000 đồng. Tổng là 14.500.000 đồng, mục đích vay, lãi suất và vay tín chấp của tổ TK&VV. Hội phụ nữ, UBND xã Nguyệt Ấn. Mục đích vay là cho chị đi học.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bố chị đã trả hết toàn bộ số nợ vay với Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc, nên chị không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

*Đối với chị Lường Thị Thúy An:* Tại đơn khởi kiện Ngân hàng chính sách xã hội có đưa chị Thúy An vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tại phiên tòa hôm nay Ngân hàng xin rút và không đưa chị Thúy An vào tham

gia tố tụng, mà yêu cầu ông Lương Minh Tuấn – bố đẻ chị Thúy An phải chịu trách nhiệm đối với khoản nợ của Ngân Hàng chính sách xã hội.

*** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:** Tất cả các giai đoạn từ khi thụ lý vụ án, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa đ- ợc thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTDS năm 2015. Các đ- ơng sự thực hiện theo đúng quyền và nghĩa vụ quy định của BLTTDS năm 2015. Đề nghị HĐXX xem xét, đánh giá chứng cứ trên cơ sở quy định của pháp luật để đ- a ra quyết định đúng đắn, chính xác, khách quan nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đ- ơng sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng Chính sách xã hội.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Ngân hàng Chính sách xã hội vẫn giữ nguyên quan điểm khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu của mình.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ□ợc thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định*:

**[1]Về tố tụng:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay chị Thúy An đã đ- ợc triệu tập hợp lệ lần 2 nh- ng vắng mặt, đại diện Ngân hàng chính sách xã hội rút người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Tuấn phải trả nợ cho Ngân hàng. Xét yêu cầu của Ngân hàng là phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Theo khế ước nhận nợ số 6000002700305597 ngày 20/4/2011 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án người vay là Lường Minh Tuấn, tại Chứng minh nhân dân của ông Tuấn có họ tên là Lương Minh Tuấn. Tại phiên tòa, ông Tuấn và đại diện Ngân hàng khẳng định tên Lường Minh Tuấn và Lương Minh Tuấn là 01 người.

**[2]*Xét quan hệ pháp luật tranh chấp:*** Đây là vụ kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng .

Theo khế ước nhận nợ số 6000002700305597 ngày 20/4/2011 giữa Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc với ông Lương Minh Tuấn; Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc cho ông Tuấn vay với tổng số tiền 14.500.000.000đ với mục đích vay là vay theo đối tượng chi phí học tập cho sinh viên Lường Thị Thúy An. Việc ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Do vậy khi phát sinh tranh chấp Tòa án nhân dân huyện Ngọc Lặc giải quyết là đúng thẩm quyền theo khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35 BLTTDS năm 2015.

Xét khế ước nhận nợ số 6000002700305597 ngày 20/4/2011. Nội dung các điều khoản trong khế ước phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của các bên được Nhà nước cho phép. Sau khi ký kết ông Tuấn vay với số tiền 14.500.000.000đ, để chi phí học tập cho sinh viên Lường Thị Thúy An, thời hạn vay là 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng là ngày 20/4/2015, lãi suất 0,5%/tháng, lãi suất nợ quá hạn là 130% lãi suất khi cho vay.

Tại khế ước nhận nợ số 6000002700305597 ngày 20/4/2011 đã quy định về lãi suất cho vay, lãi suất quá hạn trả nợ gốc. Như vậy việc yêu cầu lãi suất của Nguyên đơn dựa trên sự thỏa thuận của các bên khi ký kết, phù hợp với các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Qúa trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị đơn thống nhất về khoản nợ gốc 14.500.000đ, nhưng ông Tuấn nại đã thanh toán hết số tiền trên cho Phòng giao dịch nên ông không đồng ý với yêu cầu của Ngân hàng chính sách xã hội; Ngân hàng chính sách xã hội đã cung cấp 02 phiếu giao dịch thể hiện việc ông Tuấn đã trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc tổng số tiền gốc là 10.500.000đ cụ thể: Phiếu giao dịch ngày 20/8/2014 số tiền là 4.000.000đ, phiếu giao dịch ngày 20/9/2014 số tiền là 6.500.000đ; ông Tuấn và chị An có cung cấp một sổ vay vốn, trong sổ vay vốn cũng đã thể hiện ông Tuấn 02 lần trả nợ như trên cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc, không thể hiện việc ông Tuấn đã trả hết số tiền 4.000.000đ nợ gốc cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Ngọc Lặc. Như vậy lời nại của ông Tuấn, chị An không có đủ cơ sở để chấp nhận; chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội, buộc ông Tuấn liên đới trả cho Ngân hàng chính sách xã hội số tiền gốc là 4.000.000đ, lãi suất còn nợ tính đến ngày 07/3/2018 là 1.323.073đ. Tổng cộng cả nợ gốc và lãi suất là 5.323.073đ.

**[3]Về án phí**: Ông Lương Minh Tuấn phải chịu án phí DSST đối với khoản tiền phải thanh toán cho Ngân hàng chính sách xã hội theo quy định của pháp luật.

Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án.

***Vì những lẽ trên,***

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 2 Điều 227, Điều 271, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 54 Luật các tổ chức tín dụng,Thông tư số 12/2010 ngày 14/4/2010 của Ngân hàng Nhà Nước Việt Nam, khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015; điểm c khoản 1 Điều 11, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng chính sách xã hội .

1. Buộc ông Lương Minh Tuấn phải trả cho Ngân hàng Ngân hàng chính sách xã hội số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm ngày 07/3/2018 là: 5.323.073đ(*Năm triệu ba trăm hai mươi ba nghin không trăm bảy ba đồng*). Trong đó nợ gốc là: 4.000.000đ, lãi suất: 1.323.073đ.

Ông Tuấn tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi suất phát sinh đối với khoản tiền dư nợ gốc kể từ ngày 07/3/2018 cho đến khi thanh toán hết số dư nợ theo mức lãi suất và các điều khoản quy định mà hai bên thỏa thuận tại khế ước nhận nợ số 6000002700305597 ngày 20/4/2011.

2. Về án phí: Ngân hàng chính sách xã hội khởi kiện thuộc trường hợp không phải nộp tiền tạm ứng án phí, không phải chịu án phí, lệ phí Tòa án.

Ông Lương Minh Tuấn phải chịu 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí DSST.

*Ng□ời đ□ợc thi hành án dân sự, ng□ời phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc c□ỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án đ□ợc thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận**:
*- Các đ□ơng sự;*
*- VKS ND huyện Ngọc Lặc;*
*- Chi cục THA DS huyện Ngọc Lặc;*
*- TAND tỉnh Thanh hóa;*
*- L□u hồ sơ.*

**Lê Ngọc Lâm**